

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-PT

Ngày 26 - 02 - 2025

V/v: *Yêu cầu thay đổi quyền nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam;

Bà Lê Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ngọc - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 46/2024/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc “*Yêu cầu thay đổi quyền nuôi con*”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 210/2024/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 892/2025/QĐ-PT ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Hà Hoàng A, sinh năm 1995, có mặt;

Địa chỉ: Tổ 8, thị trấn A1, huyện A2, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Hoàng A: Công ty luật hợp danh T; địa chỉ: Thành phố Hà Nội; do ông Ngô Văn T1 làm đại diện, có mặt.

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1999, vắng mặt;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 6, xã A3, huyện A4, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ tại Nhật Bản:

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1974 và bà Lê Thị H1, sinh năm 1979, đều vắng mặt;

Địa chỉ: Xóm 6, xã A3, huyện A4, tỉnh Nghệ An.

** Người kháng cáo: Anh Hà Hoàng A, có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và bản án sơ thẩm, nguyên đơn là anh Hà Hoàng A trình bày:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 190/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2022, Tòa án nhân dân huyện A2, Thành phố Hà Nội đã quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Hoàng A và chị Nguyễn Thị G. Về con cái: Giao con chung là cháu Hà Tô Y, sinh ngày 02/10/2018 cho anh Hà Hoàng A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Hà Như Q, sinh ngày 15/11/2020 cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, hiện nay chị Nguyễn Thị G đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, để lại cháu Hà Như Q cho ông Nguyễn Hữu H và bà Lê Thị H1 (là bố, mẹ chị G) chăm sóc. Bố, mẹ chị G không có công ăn, việc làm ổn định và đang phải nuôi 03 người con (là em của chị G) ăn học, nên sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và phát triển toàn diện của cháu Hà Như Q. Do đó, anh Hà Hoàng A cho rằng chị Nguyễn Thị G không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà Như Q theo quy định. Vì vậy, anh yêu cầu thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; cụ thể là giao cháu Hà Như Q cho anh Hà Hoàng A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị G trình bày: Thống nhất với ý kiến của anh Hà Hoàng A về việc ly hôn, Tòa án giao các con cho anh Hà Hoàng A và chị nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị G cùng với cháu Hà Như Q về quê sinh sống cùng với bố, mẹ chị G. Ngày 07/3/2023 chị G đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản để kiếm thêm thu nhập trang trải cuộc sống. Từ khi chị G đi xuất khẩu lao động thì bố, mẹ chị vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Như Q tốt; do cháu ở cùng ông, bà ngoại từ nhỏ, nên đã quen với môi trường sống, bạn bè, anh chị em; mọi người trong gia đình đều yêu thương cháu nên cháu vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần khi vắng mẹ. Ngoài ra chị Nguyễn Thị G cho rằng, anh Hoàng A hiện tại đã xác lập quan hệ hôn nhân mới. Vì vậy, việc anh Hoàng A đề nghị nuôi cháu Hà Như Q là không phù hợp, chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hữu H và bà Lê Thị H1 trình bày: Ông H, bà H1 là bố, mẹ của chị Nguyễn Thị G; theo quyết định của Tòa án huyện A2 đã giao cháu Hà Như Q cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp nuôi dưỡng; từ khi anh Hoàng A với chị G ly hôn nhau thì cháu Hà Như Q và chị G về ở với ông, bà; đến khoảng tháng 3/2023 thì chị G đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, cháu Hà Như Q ở với ông, bà; hiện nay cháu đang học trường mầm non tại xã A3, huyện A4, sức khỏe và tinh thần hoàn toàn ổn định, vui vẻ; mọi chi phí chăm sóc và nuôi dưỡng đều do chị G chu cấp; ông, bà không có yêu cầu gì chi phí này. Mặc dù chị G đi nước ngoài làm việc, nhưng hiện tại sức khỏe của ông H, bà H1 đều đang đảm bảo để có thể chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hà Như Q một cách chu đáo, trọn vẹn; công việc của chị Trang ở nước ngoài ổn định, thu

nhập cao, đảm bảo chi phí cho việc nuôi cháu. Do đó, ông, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng A.

Với nội dung trên, tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 210/2024/HNGĐ-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã áp dụng khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 147; Điều 227; Điều 228; điểm a khoản 5 Điều 477; khoản 1, 2 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự; các 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Hà Hoàng A về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Như Q.

Ngoài ra bản án còn giải quyết về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/6/2024 nguyên đơn là Hà Hoàng A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Nguyên đơn là anh Hà Hoàng A và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Bản án sơ thẩm đã giải quyết không đúng quy định pháp luật; chị G hiện tại đang ở nước ngoài nên không đủ điều kiện nuôi cháu Hà Như Q; bố, mẹ chị G thường xuyên phải đi làm ăn nên không có thời gian chăm sóc cháu Q; khi anh Hoàng A đến thăm thì ông H, bà H1 gây khó khăn cho anh Hoàng A; hiện tại anh Hoàng A có công việc làm ổn định, có thu nhập cao đủ điều kiện để nuôi hai cháu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của anh Hà Hoàng A, sửa bản án sơ thẩm giao cháu Hà Như Q cho anh Hà Hoàng A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đánh giá đầy đủ các chứng cứ, nên đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Hoàng A là không đúng; hiện tại chị Nguyễn Thị G đang ở nước ngoài nên không có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, không đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Hà Như Q, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Hà Hoàng A.

Vì vậy, đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận kháng cáo của phía nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để giao cháu Hà Như Q cho anh Hà Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

** Về tố tụng:*

[1] Về xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng: Cấp sơ thẩm đã xác định nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đúng quy định của pháp luật; quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chị Nguyễn Thị G xác định đã xuất cảnh và đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, chị đã có văn bản thể hiện ý kiến của mình, đồng thời xin Tòa án giải quyết vắng mặt chị và ủy quyền cho ông H, bà H1 (là bố, mẹ) nhận các văn bản tố tụng, nên Tòa án giải quyết vắng mặt chị là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về yêu cầu thay đổi quyền nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn là chị Nguyễn Thị G đang ở nước ngoài, nên thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh; trước khi chị G đi nước ngoài thì chị có địa chỉ tại xã A3, huyện A4, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 190/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện A2, Thành phố Hà Nội; giữa anh Hà Hoàng A và chị Nguyễn Thị G thì chị G là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Như Q, sinh ngày 15/11/2020; anh Hà Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Tố Y, sinh ngày 02/10/2018. Anh Hà Hoàng A cho rằng do chị G đang ở nước ngoài, nên cháu Hà Như Q phải ở với ông, bà ngoại và ông, bà ngoại không có công ăn, việc làm ổn định và đang còn phải nuôi 03 người con ăn học. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện; mặc dù chị G đang ở nước ngoài, nhưng chị đi nước ngoài theo diện xuất khẩu lao động, tìm kiếm thêm thu nhập, đây là một việc làm hợp pháp và chính đáng; chị G tuy ở nước ngoài nhưng có địa chỉ rõ ràng, có thu nhập ổn định; trước khi đi nước ngoài, chị G đã có thủ tục ủy quyền cho ông H, bà H1 (là bố, mẹ) trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Hà Như Q; mọi chi phí sinh hoạt của cháu Q đều do chị chi trả và chị vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Hơn nữa, tại thời điểm ly hôn thì cháu Hà Như Q chưa tròn 36 tháng tuổi, nên Tòa án quyết định giao cháu Q cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ; sau khi ly hôn, chị G và cháu Q đã chuyển về sinh sống cùng ông H, bà H1 và cháu Q đã được gần gũi và được ông, bà Hoàng, Thuận chăm sóc cháu từ đó đến nay; hiện cháu Q đang học trường mầm non tại xã A3, huyện A4, nên đã quen với cuộc sống thường ngày; ông H, bà H1 cam kết sẽ đảm bảo cuộc sống cho cháu Q. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Hà Hoàng A thừa nhận từ sau khi ly hôn thì mỗi năm anh chỉ đến thăm cháu Hà Như Q hai đến ba lần, nên sự gần gũi tình cảm bố, con ít nhiều có sự gián đoạn; anh cho rằng ông H, bà H1 không đủ điều kiện để nuôi cháu Q nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh. Do đó, tránh

sự xáo trộn trong cuộc sống của cháu Q, để cháu tiếp tục có cuộc sống ổn định, tiếp tục theo học tập tại mái trường mà cháu đang theo học, nên cần tiếp tục giao cháu Q cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Tổng hợp các phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ toàn diện vụ án đảm bảo được quyền lợi và nghĩa vụ của các bên đương sự; tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là anh Hà Hoàng A. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham dự phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm để giao cháu Hà Như Q cho anh Hà Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng là không cần thiết.

[4] Án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là anh Hà Hoàng A; giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 210/2024/HNGĐ-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Hà Hoàng A phải nộp 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013043 ngày 22/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An; xác nhận anh Hà Hoàng A đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cục THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm